

Bộ 27 trắc nghiệm Sử Bài 4 lớp 7: Trung Quốc thời phong kiến**Câu 1: Người Trung Quốc xây dựng nhà nước đầu tiên của mình từ khi nào?**

- A. 2000 năm TCN.
- B. 1000 năm TCN.
- C. 3000 năm TCN.
- D. 4000 năm TCN.

Câu 2: Xã hội phong kiến ở Trung Quốc được hình thành từ:

- A. Thế kỉ III.
- B. Thế kỉ II.
- C. Thế kỉ III trước công nguyên.
- D. Thế kỉ II trước công nguyên.

Câu 3: Khi nhận ruộng, nông dân phải nộp một phần hoa lợi cho địa chủ gọi là:

- A. Thuế.
- B. Hoa lợi.
- C. Địa tô.
- D. Tô, tức

Câu 4: Vương triều nào tồn tại lâu nhất trong lịch sử phong kiến Trung Quốc?

- A. Nhà Đường
- B. Nhà Hán
- C. Nhà Minh
- D. Nhà Thanh

Câu 5: Triều đại nào được coi là giai đoạn phát triển thịnh trị nhất trong lịch sử phong kiến Trung Quốc?

- A. Nhà Tống

B. Nhà Đường

C. Nhà Minh

D. Nhà Thanh

Câu 6: Đến thời Tống, người Trung Quốc có nhiều phát minh quan trọng đó là gì?

A. Kỹ thuật in.

B. Kỹ thuật nhuộm, dệt vải.

C. La bàn, thuốc súng, nghề in, giấy viết.

D. Đóng tàu, chế tạo súng.

Câu 7: Ở Trung Quốc tôn giáo nào trở thành hệ tư tưởng của giai cấp phong kiến?

A. Nho giáo.

B. Đạo giáo.

C. Phật giáo.

D. Tôn giáo dân gian Trung Quốc.

Câu 8: Xã hội phong kiến Trung Quốc bao gồm những giai cấp nào?

A. Quý tộc, nông dân.

B. Địa chủ, nông nô.

C. Địa chủ, nông dân lĩnh canh.

D. Quý tộc, nông nô.

Câu 9: Nguyên nhân chủ yếu làm bùng nổ các cuộc khởi nghĩa nông dân dưới triều Nguyên là:

A. Nhà nước không chăm lo đời sống nhân dân.

B. Nhà Nguyên là vương triều ngoại tộc.

C. Nhà Nguyên thi hành chính sách phân biệt đối với người Hán.

D. Nhà Nguyên tiến hành chiến tranh xâm lược mở rộng lãnh thổ tiêu tốn nhiều sức người, sức của.

Câu 10 : Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa bắt đầu xuất hiện ở Trung Quốc trong thời gian nào?

- A. Thời Nguyên.
- B. Thời Minh.
- C. Thời Thanh.
- D. Thời Tống.

Câu 11: Đặc điểm cơ bản của bộ phận nông dân lĩnh canh là

- A. Có nhiều ruộng đất để canh tác, cho người khác thuê
- B. Có rất ít hoặc không có ruộng đất, phải nhận ruộng đất của địa chủ để canh tác
- C. Có đủ ruộng đất để canh tác, nuôi sống bản thân
- D. Không có ruộng đất nên phải nhận ruộng của làng xã để canh tác

Câu 12: Xã hội phong kiến ở Trung Quốc được xác lập vào thời kì nào?

- A. Tần
- B. Hán
- C. Đường
- D. Minh

Câu 13: Triều đại phong kiến nào ở Trung Quốc do người Mãn Thanh lập ra?

- A. Triều Tống.
- B. Triều Nguyên.
- C. Triều Minh.
- D. Triều Thanh.

Câu 14: Nét nổi bật của chế độ phong kiến Trung Quốc cuối thời Minh- Thanh là gì?

- A. Dần lâm vào tình trạng suy thoái, khủng hoảng
- B. Phát triển ổn định

- C. Phát triển đến đỉnh cao
- D. Phát triển xen lẫn khủng hoảng tạm thời

Câu 15: Kinh tế Trung Quốc dưới thời Minh – Thanh có đặc điểm gì nổi bật?

- A. Hình thành một số đô thị với nhiều ngành thủ công truyền thống.
- B. Kinh tế không phát triển do bị các chính sách của nhà nước kìm hãm.
- C. Công thương nghiệp phát triển, xuất hiện mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- D. Các xưởng thủ công lớn của nhà nước và tư nhân xuất hiện.

Câu 16: Giai cấp địa chủ ở Trung Quốc được hình thành từ tầng lớp nào?

- A. Quý tộc, quan lại
- B. Quan lại và một số nông dân giàu có
- C. Quan lại và tầng lữ
- D. Quý tộc và tầng lữ

Câu 17: Khi nhận ruộng, nông dân phải nộp một phần hoa lợi cho địa chủ, gọi là

- A. Địa tô
- B. Tô lao dịch
- C. Tô tiền
- D. Tô hiện vật

Câu 18: Sự phát triển của sản xuất thời Xuân Thu – Chiến Quốc đã tác động như thế nào đến xã hội Trung Quốc?

- A. Xuất hiện tầng lớp lãnh chúa và nông nô
- B. Xuất hiện tầng lớp địa chủ và nô tì
- C. Xuất hiện tầng lớp chủ nô và nô lệ
- D. Xuất hiện giai cấp địa chủ và bộ phận tá điền

Câu 19: Ai là người đã có công thống nhất Trung Quốc, đánh dấu sự hình thành của chế độ phong kiến?

- A. Hán Vũ Đế.
- B. Tần Thủy Hoàng.
- C. Tần Nhị Thế.
- D. Chu Nguyên Chương

Câu 20: Chế độ phong kiến Trung Quốc phát triển thịnh vượng nhất vào thời kì nào?

- A. Nhà Minh
- B. Nhà Hán.
- C. Nhà Tần.
- D. Nhà Đường.

Câu 21: “Tứ đại phát minh” của Trung Quốc bao gồm các thành tựu về kĩ thuật nào sau đây?

- A. Thuốc nhuộm, mực in, giấy vẽ, đúc tiền.
- B. Giấy, nghề in, la bàn, thuốc súng.
- C. Luyện sắt, đúc đồng, chế tạo súng, giấy.
- D. Bản đồ, giấy, đúc tiền, mực in.

Câu 22: Chính sách đối nội của nhà Đường có điểm tiến bộ gì so với nhà Tần- Hán?

- A. Đặt thêm chức Tiết độ sứ
- B. Cử người trong hoàng tộc đến cai quản các địa phương
- C. Xóa bỏ chức Thừa tướng và Thái úy, thay bằng 6 bộ do vua trực tiếp quản lý
- D. Mở các khoa thi để tuyển chọn nhân tài

Câu 23: Điểm khác nhau cơ bản trong chính sách cai trị của nhà Nguyên so với nhà Tống là gì?

- A. Thi hành chính sách cai trị hà khắc, phân biệt đối xử giữa người Mông Cổ với người Hán
- B. Thi hành nhiều chính sách tiến bộ để tạo điều kiện cho kinh tế phát triển
- C. Thi hành chính sách cai trị mềm dẻo để mua chuộc quý tộc quan lại cao cấp người Hán

D. Thực hiện bình đẳng giữa người Mông Cổ với người Hán

Câu 24: Tại sao Nho giáo trở thành hệ tư tưởng chính thống bảo vệ chế độ phong kiến Trung Quốc?

- A. Phù hợp với phong tục tập quán của người Trung Quốc.
- B. Tư tưởng Nho giáo mang tính tiến bộ, nhân văn hơn các tư tưởng khác.
- C. Nó tạo ra hệ thống tôn ti trật tự, lễ giáo phục vụ cho sự thống trị của giai cấp phong kiến.
- D. Mang tính giáo dục cao về rèn luyện phẩm chất con người.

Câu 25: Chính sách đối ngoại xuyên suốt của các triều đại phong kiến Trung Quốc là

- A. Giữ quan hệ hòa hảo, thân thiết với các nước láng giềng.
- B. Đẩy mạnh xâm lược để mở rộng lãnh thổ.
- C. Liên kết với các nước trong khu vực cùng phát triển.
- D. Chinh phục các nước thông qua đường biển.

Câu 26: Nhà thơ nào được mệnh danh là Tiên thơ của nền văn học Trung Quốc

- A. Lý Bạch
- B. Đỗ Phủ
- C. Bạch Cư Dị
- D. Vương Bột

Câu 27: Tư tưởng “Đại hán” của các triều đại phong kiến Trung Quốc có ảnh hưởng như thế nào đến Việt Nam?

- A. Luôn trở thành đối tượng xâm lược của các triều đại phong kiến Trung Quốc.
- B. Hai bên thiết lập bang giao hòa hảo, giúp đỡ nhau cùng phát triển.
- C. Hai bên cố gắng hạn chế quan hệ bang giao
- D. Luôn nhận được sự bảo hộ của thiên triều với tư cách là chư hầu

Đáp án bộ 27 bài tập trắc nghiệm Lịch sử 7 Bài 4: Trung Quốc thời phong kiến

1.A 2.C 3.C 4.D 5.B 6.B 7.A 8.C 9.C 10.C 11.B 12.B 13.D 14.A

15.C 16.B 17.A 18.D 19.B 20.D 21.B 22.D 23.A 24.C 25.B 26.A 27.A